

Đ

VV

37990

HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

BIÊN HOÀ

- GHI NHỚ, TỰ HÀO



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

BIÊN HOÀ GHI NHỚ & TỰ HÀO

**NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
1997**

LỜI MỞ ĐẦU

Biên Hòa - tên gọi thân thương của một vùng đất có bề dày lịch sử ở phương Nam của Tổ quốc. Từ thuở lập nghiệp, ông cha ta hằng mong ước vùng biên cương thuở xưa luôn thái hòa an lạc, nhân dân sống ấm no, hạnh phúc. Nhưng nước mất nhà tan! Từ khi thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa (17- 12-1861), nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu đã phản ánh nỗi đau xót của nhân dân vùng này khi bị giặc đến tàn phá:

...Bến Nghé của tiền tan bọt nước

Đồng Nai tranh ngôi nhuộm màu mây.

Song, người dân Biên Hòa và đồng bào “Nam kỳ lục tỉnh” không bao giờ khuất phục. Nhiều cuộc khởi nghĩa liên tiếp nổi dậy chống bọn cướp nước và bán nước, lớp người trước ngã xuống, lớp sau tiến lên. Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập ở đồn điền cao su Phú Riềng, tỉnh Biên Hòa cuối năm 1929 (nay thuộc tỉnh Sông Bé) đã nhanh chóng phát triển ra nhiều nơi. Cuộc đấu tranh đã chuyển sang thời kỳ mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu, quân dân Biên Hòa cùng đồng bào cả nước thấm nhuần chân lý “Không có gì quý hơn Độc Lập-Tự Do”. đã kiên cường đánh giặc, giải phóng quê hương. Phát huy truyền thống yêu nước của cha ông, trong suốt 30 năm chiến đấu chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược ở một chiến trường vô cùng ác liệt, đầy hy sinh gian khổ, quân và dân Biên Hòa đã lập nhiều chiến công rạng rỡ, góp sức cùng quân dân Miền Đông Nam bộ và cả nước hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, xây dựng Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa.

Từ sau ngày giải phóng đến nay. Đảng bộ và quân dân Biên Hòa tiếp tục phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, vượt qua nhiều khó khăn. thử thách. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh Đồng Nai, cùng với quân dân toàn tỉnh và cả nước, quân dân Biên Hòa đoàn kết gắn bó, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương đạt được nhiều thành quả mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa.

Với đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và hướng tới kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất mang tên Biên Hòa (1698-1998), Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố quyết định cho xuất bản quyển sách nhỏ với tiêu đề: “BIÊN HÒA - GHI NHỚ TỰ HÀO”, tập hợp một số bài viết về truyền thống đấu tranh cách mạng, về ký ức và những kỷ niệm không thể nào quên của những ngày kháng chiến gian khổ nhưng rất hào hùng, tình dân nghĩa Đảng sâu nặng thủy chung, về mảnh đất và con người Biên Hòa trong quá khứ và hướng tới tương lai, nhằm góp phần vào nhiệm vụ giáo Đức truyền thống địa

phương, động viên quân dân thành phố tiếp tục vươn lên phía trước, xây dựng thành phố quê hương giàu đẹp, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa. xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, đồng chí và đồng bào cả nước.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng đã từng chiến đấu trên chiến trường Biên Hòa, những người con Biên Hòa thân yêu và đồng chí gần xa đã dành những tình cảm quý báu đóng góp cho quyển sách này. Dù có nhiều cố gắng trong việc biên soạn và xử lý tài liệu, nhưng không thể tránh những thiếu sót và khiếm khuyết. Kính mong được các đồng chí và độc giả thông cảm và chân tình góp ý kiến xây dựng.

Tháng 12 năm 1996

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Bí thư: **TRẦN TÙNG KHƯƠNG**

Lời giới thiệu

Biên Hòa, cách nay gần 300 năm là vùng đất thuộc dinh Trấn Biên, được Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh chính thức ghi tên vào bản đồ Đại Việt. Trước khi mang tên Biên Hòa, địa phương này còn được Nguyễn Huệ đặt tên là Biên Hùng. Như vậy, vùng đất biên cương này từ xa xưa đã đồng thời mang địa danh thái hòa an lạc và rất anh hùng.

Các thế hệ con dân của Biên Hòa đã lần lượt tạo nên và chứng kiến biết bao sự kiện nổi bật đáng ghi nhớ và rất đỗi tự hào, góp phần tô đậm những nét son trên bức tranh hào hùng dựng nước và giữ nước của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Với ý muốn phác họa vài nét của bức tranh truyền thống trên mảnh đất thân thương này, hướng tới kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa, Thành ủy Biên Hòa cho ra mắt tập sách gồm một số bài viết,

chủ yếu là hồi ký về vài sự kiện có tiếng vang lớn trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là một sưu tập rất không đầy đủ. Mong rằng trong tương lai, Biên Hòa sẽ có một cuốn sách truyền thống phản ánh khá rõ các giai đoạn lịch sử hào hùng của mình, trong đó mỗi sự kiện được ghi chép bằng độ dày tương xứng với vị trí vốn có.

Vài nét vẽ trong bức tranh chung chưa phải là toàn cảnh nhưng dù sao cũng có thể gợi cho người đọc đôi điều bổ ích cho cuộc sống sôi động hôm nay. Chúng ta có thể thấy bài học về việc nắm vững mục tiêu đồng thời phải biết tận dụng thời cơ trong khởi nghĩa Tháng Tám ở Biên Hòa, về lòng nhân ái đối với kẻ thù đã buông súng trong trận Là Ngà, về tầm quan trọng của việc bảo toàn sinh mạng của chiến sĩ ta trên đường rút U1 khi đánh sân bay Biên Hòa, về những bài học tin và dựa vào lòng yêu nước của nhân dân ta v.v... Có chi tiết nhỏ như trong cuộc phá khám Tân Hiệp khi thoát ra cổng bị ụp tắc vì cứ đẩy cổng ra mà đáng lẽ phải kéo vào - kinh nghiệm của sự chuẩn bị - cũng gợi cho ta đừng xem thường việc nhỏ. Lại có một chiến sĩ đang chuẩn bị pháo đi đánh trận mà chưa biết tên trận địa, khi được chỉ huy hỏi có thắc mắc gì không thì thản nhiên trả lời: "Báo cáo, đạn Mỹ thì đem đánh Mỹ!". Đọc tới đây tôi bất giác liên hệ tới trận tuyến kinh tế thị trường hiện nay. Gợi ý nhỏ nhưng ý tưởng chưa chắc đã nhỏ.

Tôi nhận thức rằng truyền thống tốt đẹp không phải là một cái gì đóng băng trong óc mà rất sống động, là vũ khí sắc bén lưu truyền về trí tuệ và đạo đức mà mỗi chúng ta có thể sử dụng từ những gợi ý trong các sự kiện lịch sử.

Với tư cách là "người con khiêm tốn" của Biên Hòa bởi những kỷ niệm sâu sắc thời niên thiếu và học tập trên địa bàn này, với niềm tự hào chính đáng của một địa danh từng làm Vui lòng Tổ quốc bằng những chiến công vang dội núi sông và thế giới, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc tập sách truyền thống này.

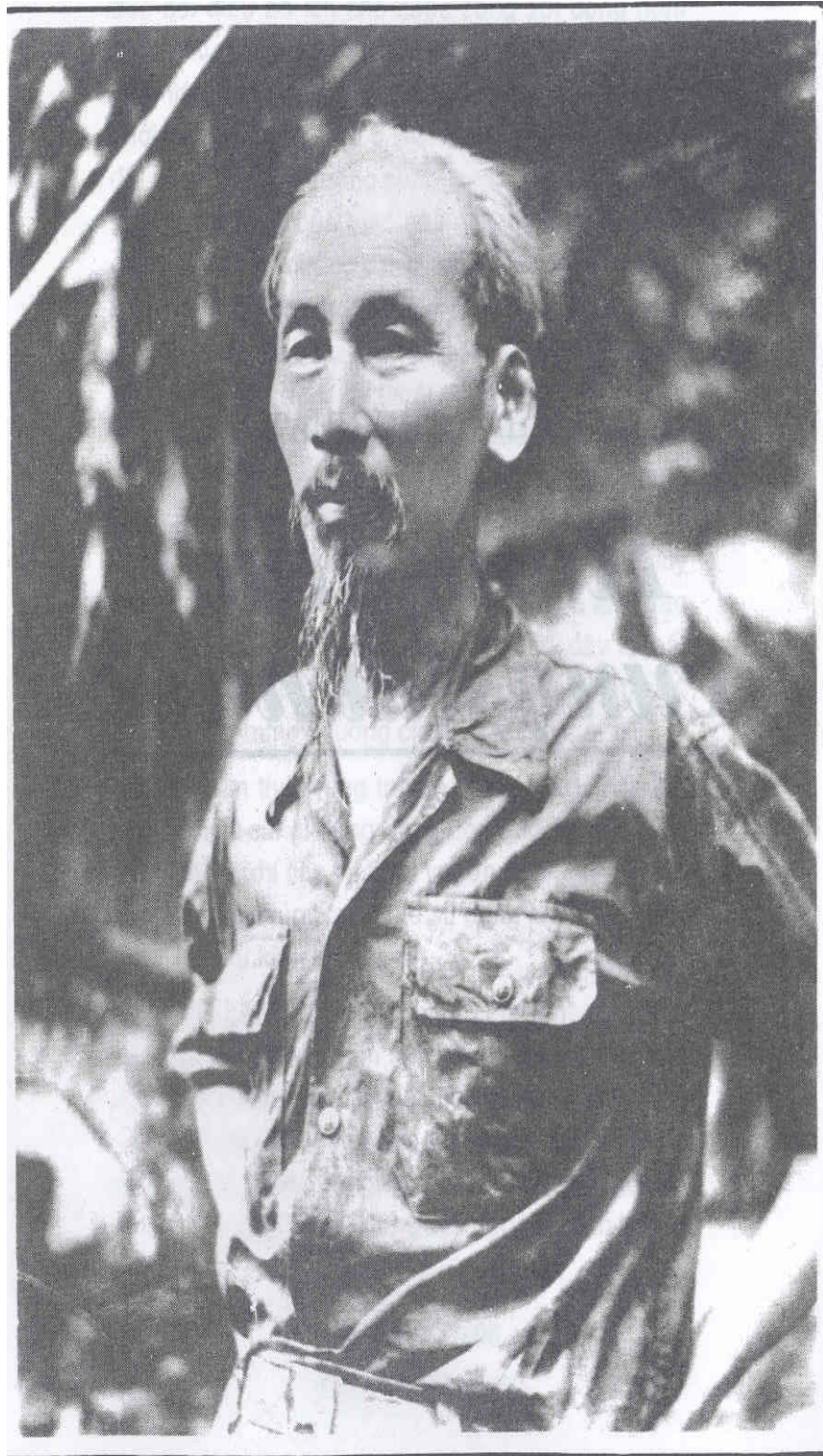
Tháng 12-1996

Trần Bạch Đằng

PHẦN THỨ NHẤT

Rạng danh

cùng đất nước



UY DANH LỪNG LÃY

KHẮP NĂM CHÂU

Chiến sĩ

(Bút danh của **Hồ chủ tịch**)

Sân bay Biên Hòa vừa là một sân bay "bí mật nhất", vừa là một trong ba sân bay to nhất của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Chung quanh sân bay dày đặc mấy lớp Đầy thép gai có điện. Ngoài thì có bãi mìn. Ngoài nữa là những "ấp chiến lược". Bên trong có nhiều tháp cao. Mấy tiểu đoàn lính Mỹ và lính ngụy cùng chó ngao ngày đêm cao gác. Bọn Mỹ cho đó là một sân bay tuyệt đối vững chắc, "trời cũng không làm gì được"

Thế mà đêm 31-10-1964, trường bay đó đã bị một đội du kích miền Nam đánh tan tành. Thắng lợi đó đã vang âm thế giới. Bạn ta thì phấn khởi Vui mừng, bọn Mỹ thì hoang mang kinh sợ. Thí dụ:¹

* Báo Sao đỏ (Liên Xô) viết: "Đã đến lúc Mỹ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh bẩn thỉu, và rút hết lực lượng xâm lược ra khỏi miền Nam Việt Nam". Các báo Trung Quốc đều nhiệt liệt hoan hô thắng lợi Biên Hòa và viết: "Ở Nam Việt Nam, việc Mỹ thất bại nhất định không thể tránh khỏi". Báo An-ma-na ở I-rắc viết: "Du kích đánh vào sân bay Mỹ ở Biên Hòa chứng tỏ rằng không lực lượng nào ngăn được bước tiến của cách mạng Nam Việt Nam".

* Các báo phương Tây thì mỉa mai Mỹ. Báo Anh viết: Trận Biên Hòa "đối với Mỹ là một đòn rất đau về quân sự cũng như về chính trị... Đó là một hành động đốt râu chú Sam"... "Đó là một vố sấm sét giáng vào uy tín Mỹ". Báo Pháp Lơ Phi-ga-rô viết: "Biên Hòa gần Sài Gòn mà du kích đã đánh được, thì họ có thể đánh bất cứ nơi nào". Báo Nhân Đạo viết: "Thắng trận của du kích ở Biên Hòa đã chứng tỏ rằng dù bọn đế quốc dùng cách gì cũng không thể thành công trong cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, chúng có ấy càng hùng hồn vì ở Việt Nam là một cuộc đọ sức giữa một đế quốc rất mạnh với một xứ bé nhỏ nhưng mà anh dũng"

* Dư luận Mỹ thì rất bí. Báo thì viết: "Đó là một cuộc tập kích cực kỳ tai hại cho Mỹ". Báo thì viết: "Trận này làm cho Mỹ mất cả mặt. Nếu ở vào địa vị

¹ Bài đăng trên báo Nhân Dân số 3878 ngày 12.11.1964

tổng Giôn, Tay-lơ, v.v... thì chúng tôi phải đổ mặt tía tai". Báo thì viết: "Du kích đánh vào sân bay Biên Hòa nhanh chóng và trúng đích một cách làm cho người ta phải kinh ngạc. Cuộc chiến tranh chống Việt cộng bây giờ tuyệt vọng hơn bao giờ hết... Dù Mỹ bỏ vào bao nhiêu sức người và tiền bạc cũng không ngăn được thế đang tiến lên của Việt cộng". Luận đàm Nữu Ước viết: "Người Mỹ chúng ta hiện đang bị thất bại nhiều hơn bao giờ hết".

Những lời thú nhận của tướng tá và chính khách Mỹ cũng thú vị. Ví dụ: tên tổng tư lệnh Mỹ ở Sài Gòn nói: "Du kích đã dùng súng cối Mỹ bắn lại quân đội Mỹ và máy bay Mỹ!" Ních-xơn, cựu phó tổng thống Mỹ, thì thú nhận rằng *"cuộc thất bại ở Biên Hòa là một tai họa to nhất cho Mỹ từ sau cuộc thất bại to lớn ở cảng Trân Châu (cảng Trân Châu là một căn cứ to nhất của hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương, bị Nhật Bản đánh chiếm cuối năm 1941).*

Cuộc thắng lợi ở Biên Hòa rất lừng lẫy mà cũng rất giản đơn:

Chín chiến sĩ Quân giải phóng mò đến gần sân bay Mỹ 800 thước, bắn độ 100 phát súng cối của Mỹ vào sân bay, sau 15 phút thì rút lui an toàn vô sự.

Kết quả là bắn tan 21 máy bay phản lực và 8 máy bay loại khác. Phá hủy 1 đài quan sát, 2 kho chứa dầu, 4 trại lính, 18 nhà sĩ quan, giết 4 và làm bị thương 72 tên Mỹ.

Về số Mỹ chết và bị thương, một thượng nghị sĩ Mỹ là Thốc-mơn tuyên bố rằng "đến ba bốn trăm Mỹ chết và bị thương nhưng chính phủ Mỹ đã che giấu sự thật".

Nếu cộng kết quả chiến đấu trong chín tháng đầu năm nay với cuộc thắng lợi Biên Hòa, thì thấy thắng lợi này to lớn. Trong chín tháng đầu năm, đồng bào miền Nam đã:

- Tiêu diệt 83.000 địch (trong số đó có 625 "cố vấn" Mỹ),
- Thu được 11.770 súng các loại,
- Bắn rơi và bắn hỏng 660 máy bay,
- Phá hủy hơn 3.100 "ấp chiến lược",
- Giải phóng thêm 174 vạn đồng bào khỏi ách kìm kẹp,

- Giác ngộ 58.000 binh sĩ ngụy bỏ hàng ngũ địch.

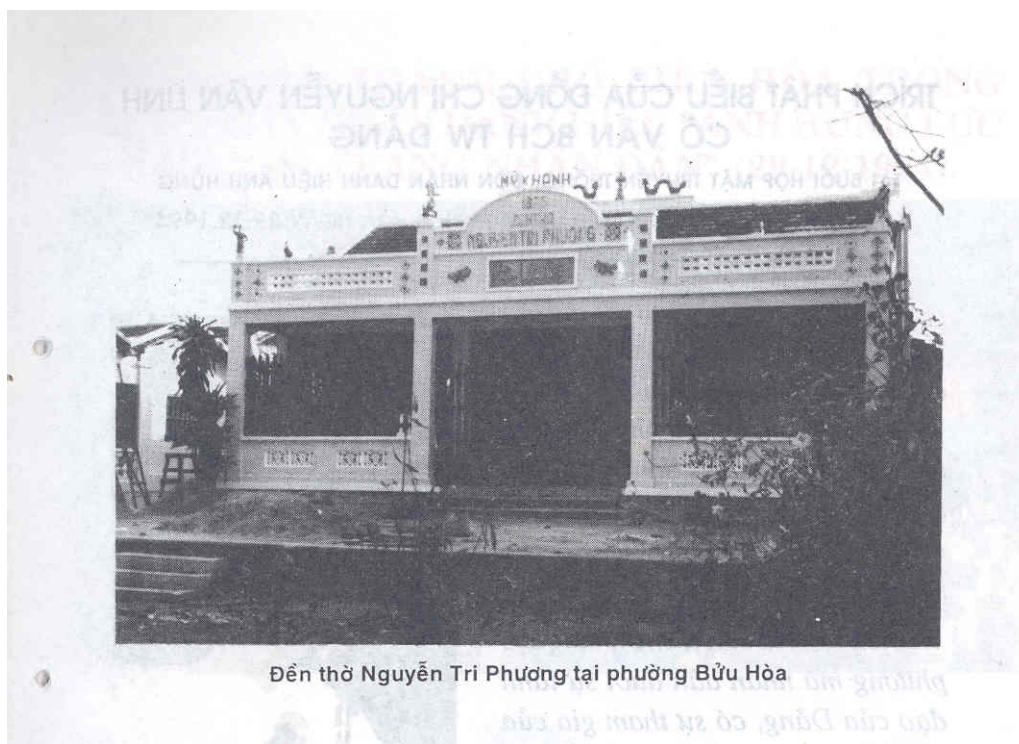
Trước trận Biên Hòa, dư luận Hoa Kỳ đã thấy tình trạng bi và bí của Mỹ. Như tờ báo Tin tức Mỹ và thế giới đã viết: "Mỹ đang sụp đổ ở Nam Việt Nam cũng như đã sụp đổ ở Trung Quốc trước đây... Mỗi ngày Mỹ càng đến gần thất bại thảm hại... Phái chằng Mỹ đang nhanh chóng nhận lấy một Điện Biên Phủ ở Nam Việt Nam".

Chắc bà con còn nhớ rằng hồi tháng 3-1954, du kích ta phá 60 máy bay Pháp ở Cát Bi và 25 chiếc ở Gia Lâm, để báo hiệu cho cuộc đại thắng lịch sử Điện Biên phủ. Rất có thể trận thắng ở sân bay Biên Hòa báo hiệu một Điện Biên Phủ ở miền Nam, như tờ báo Mỹ đã nói.

Nếu muốn tránh thất bại nhục nhã như ở Điện Biên Phủ thì Mỹ chỉ có một cách là chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam, rút ngay quân đội của chúng về nước mẹ, để nhân dân miền Nam giải quyết công việc nội bộ của họ, như Hiệp định Giơ-ne-vơ đã quy định.

Đồng bào miền Nam ngày càng đánh mạnh, càng mạnh càng thắng, nhưng không vì thắng mà kiêu, không chủ quan khinh địch, và tin chắc rằng cuối cùng thắng lợi nhất định về tay ta. Vậy có thơ rằng:

*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu,
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu.
Thành đồng trống thắng lay Lầu trắng.
Điện Biên. Mỹ chẳng phải chờ lâu!*



Đền thờ Nguyễn Tri Phương tại phường Bửu Hòa

TRÍCH PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH CÓ VẤN
BCH TW ĐẢNG
TẠI BUỔI HỌP MẶT TRUYỀN THỐNG ĐÓN NHẬN DANH HIỆU ANH
HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TẠI TP BIÊN HÒA Ngày 29.
12. 1994

... Ở mặt trận của tỉnh Biên Hòa trong 2 cuộc kháng chiến với tư cách là Bí thư Trung ương Cục và Chính uỷ Quân giải phóng Miền Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. tôi xin chào mừng tất cả các đồng chí và các Bà mẹ Anh hùng có mặt.



Biên Hòa là một trong những địa phương mà nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, có sự tham gia của các đơn vị vũ trang của Miền, đã từng chiến đấu rất là anh dũng dưới thời kỳ chống Pháp và đặc biệt là dưới thời kỳ chống Mỹ.

Hôm nay nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và nhân dịp thành phố Biên Hòa vinh dự đón nhận danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", tôi hết sức Vui mừng. Sau khi dự lễ mít tinh và diễu hành của lực lượng vũ trang nhân dân, được gặp mặt và nói chuyện với các đồng chí, tôi rất cảm động nhớ lại các sự tích anh hùng của Quân và dân Biên Hòa. Xin hoan nghênh quân và dân thành phố Biên Hòa, các đơn vị vũ trang đã từng chiến đấu ở Biên Hòa và các Bà mẹ Anh hùng luôn sức khỏe và hạnh phúc.

QUÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TRONG NGÀY ĐÓN NHẬN DANH HIỆU “ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VĨ TRẠNG NHÂN DÂN” (29-12-1994).



- Các đại biểu trên khán đài
- Đại biểu các tầng lớp nhân dân tại buổi lễ.



Được sự ủy nhiệm của Chủ tịch nước, đồng chí Huỳnh Văn Bình, Chủ tịch UBND tỉnh, trao bằng danh hiệu cho các đồng chí đại diện Quân - Dân - Chính - Đảng Thành phố Biên Hòa.



Đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Tỉnh ủy, tặng cờ cho TP Biên Hòa - trong ngày đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND.



Đồng chí
NGUYỄN VĂN LINH
và Thượng Tướng
TRẦN VĂN TRÀ
thăm TP. Biên Hòa nhân
ngày đón nhận danh hiệu
"Anh hùng LLVTND"
Hàng đứng:
Đc. TRẦN VĂN SƯƠNG
đại tá CHT. BCHQS
Đc. LÊ HOÀNG QUÂN
Bi thư Thành ủy
Đc. HUỖNH TẤN MINH
đại tá Trường Công an
Thành phố





Đại diện Quân - Dân phường Thống Nhất và phường An Bình đón nhận danh hiệu "Anh hùng LLVTND" (ngày 30-4-1995).



Đơn vị Công An nhân dân Thành phố Biên Hòa đón nhận danh hiệu "Anh hùng LLVTND" (ngày 19-8-1995).



Thành phố Biên Hòa qui tập hài cốt liệt sĩ, đưa về Nghĩa trang liệt sĩ Tỉnh Đồng Nai.



Các đồng chí lãnh đạo Tỉnh và TP Biên Hòa về thăm lại đồng bào và gia đình cơ sở cách mạng ở vùng căn cứ Kháng chiến cũ (nay thuộc Xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai).



Tòa bố của ngụy quyền tỉnh Biên Hòa (cũ), nay là Trụ Sở Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai - nơi Ủy ban khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng 8 năm 1945.



Công trường Sông Phố - nơi diễn ra cuộc biểu tình tuần hành với gần 1 vạn quần chúng chào mừng chính quyền thuộc về nhân dân trong ngày 26-8-1945.

TRÍCH PHÁT BIỂU CỦA THƯỢNG TƯỚNG TRẦN VĂN TRÀ - NGUYỄN TƯ LỆNH QUÂN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM

TẠI BUỔI HỌP MẶT TRUYỀN THỐNG, ĐÓN NHẬN DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC TƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TẠI TP BIÊN HÒA NGÀY 29.12.1994

Tôi vô cùng tự hào dự lễ đón nhận danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" của quân và dân thành phố Biên Hòa.

Tôi thấy mình hết sức tự hào là ở đây tiêu biểu cho anh hùng, cho cả dân tộc anh hùng, lực lượng vũ trang anh hùng của chúng ta. "Thành phố này là trung tâm trong thời kì kháng chiến chống Mỹ vô cùng quan trọng vì vị trí chiến lược của nó. Cho nên, ngay từ đầu Mỹ đã vào và trụ tại Biên Hòa và đây là Sở chỉ huy của Quân đoàn III ngụy là quân đoàn có nhiệm vụ đánh chiếm cả Miền Đông Nam Bộ và bảo vệ cho đầu não ở thành phố Sài Gòn. Cho nên Biên Hòa có vị trí chiến lược lớn không phải đối với địch mà còn đối với ta nữa. Phải chăng đây là cái tiêu biểu của hào khí Đồng Nai, đã xây dựng từ mấy trăm năm về trước mà địch vào đây, cắm chốt ở đây không phải vì mục đích chiến tranh thông thường mà còn đánh vào lòng con người của cả hào khí Đồng Nai, của cả phía Nam. Do đó, chúng không những chỉ đặt chỉ huy Sở Quân đoàn III tại đây để bảo vệ cả khu vực Miền Đông và thành phố Sài Gòn, có thể nói rằng giặc Mỹ xây dựng sân bay Biên Hòa là sân bay quân sự lớn nhất ở phía Nam, căn cứ Liên hợp Long Bình từ đó đánh phá cả miền Nam mà đặc biệt là ở miền Đông Nam Bộ. Thế nhưng, trước một tình hình như thế, quân dân thành phố Biên Hòa cũng như cả tỉnh Đồng Nai, cả miền Đông Nam Bộ đã chiến đấu vô cùng anh dũng, đã hy sinh rất nhiều xương máu trên trái đất này. Điều đó đã nói lên rằng tính chất, tính cách anh hùng của nhân dân và Lực lượng vũ trang Biên Hòa. Chính vì tính cách đó, ngay trận đánh Mỹ đầu tiên cũng xảy ra ở đây ". Cuối cùng, vị trí Biên Hòa lại càng vô cùng quan trọng đi đôi vị trí Xuân Lộc vì khi phòng thủ Sài Gòn thì

Mỹ ngụy đã giao cho Quân đoàn III bảo vệ Sài Gòn Miền Đông, đồng thời có phòng thủ tiền tiêu ở tại Xuân Lộc...

TRONG TƯ THẾ ANH HÙNG THÀNH PHỐ BIÊN HÒA HÀNH QUÂN VÀO TƯƠNG LAI

TRẦN BẠCH ĐĂNG

Lực lượng vũ trang thành phố Biên Hòa vừa nhận được danh hiệu anh hùng. Đó là sự đánh giá công lao của Nhà nước đối với một thành phố mà suốt hai cuộc kháng chiến luôn nằm dưới sự kiểm soát của giặc, nơi tập trung nhiều cơ sở quân sự lớn - sân bay, khu hậu cần... - và như chiếc áo giáp che chắn thủ đô của chế độ Sài Gòn cả thời Pháp lẫn thời Mỹ. Chính tại địa bàn xung yếu này diễn ra những trận đánh nổi tiếng của quân đội cách mạng, đặc biệt cuộc tiến công sân bay Biên Hòa ngày 31-10-1964 đã đi vào biên niên sử kháng chiến. Nếu cần nói thêm thì tại Biên Hòa, các tên xâm lược Mỹ đầu tiên bị trừng phạt, ngày 7 tháng 7 năm 1959.

Tất nhiên, danh hiệu anh hùng không chỉ dành riêng cho lực lượng vũ trang thành phố Biên Hòa. Toàn thể công dân của thành phố đều có phần mình trong lá quân kỳ lấp lánh quân công.

Thành phố Biên Hòa chính thức trở thành lỵ sở của dinh Trấn Biên vào mùa xuân năm Mậu Dần (1698), do Chưởng Cơ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh thừa lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lý đất Đồng Nai - Cửu Long, bố trí hệ thống hành chánh.

Lúc bấy giờ, đất Đồng Nai - Cửu Long - tức Nam Bộ Việt Nam - đã có hơn 40.000 hộ dân ngàn dặm ruộng đất. Các nhà nghiên cứu ước tính người Việt vào khai phá vùng hoang địa này thành làng xóm từ cuối thế kỷ 16 hoặc đầu thế kỷ 17 - cũng có thể sớm hơn.

Dinh Trấn Biên cùng với Dinh Phiên Trấn (Gia Định) là hai đơn vị hành chánh đầu tiên của chúa Nguyễn trên địa bàn Nam Bộ .

Lỵ sở của Dinh Trấn Biên - gồm Lưu thủ, Cai bộ và Ký lục phụ trách việc binh, việc dân - không hẳn nằm đúng vị trí thành phố Biên Hòa hiện nay. Tuy nhiên điều chắc chắn là Cù lao Phố vào thời đó buôn bán sầm uất do

tiếp nhận và phân phối hàng hóa theo đường sông đi khắp nơi, kể cả với nước ngoài.

Sau chuyến kinh lý của Nguyễn Hữu Cảnh, trong vòng nửa thế kỷ, chúa Nguyễn đã lập xong đơn vị hành chính khác trên toàn Nam bộ - công việc hoàn tất vào năm 1757. Lúc đó ngoài dinh Trấn Biên và dinh Phiên Trấn, thêm dinh Hà Tiên, dinh Long Hồ.

Tháng 10-1779, Nguyễn Ánh - chạy vào Nam khi Tây Sơn khởi nghĩa - cho vẽ họa đồ chia cắt địa giới của Trấn Biên và Phiên Trấn thành dinh Trường Đồn, tức Định Tường sau này.

Gia Long lên ngôi, bắt đầu quy hoạch các địa hạt hành chính rạch ròi hơn. Năm 1808, đổi Trấn Biên ra Trấn Biên Hòa với phủ Phước Long và 4 huyện: Phước Chánh (trước là tổng Tân Chánh), Bình An, Long Thành, Phước An (trước đều là tổng).

Đến năm 1820, triều đình lại cải tổ hành chính, đặt toàn bộ 5 trấn của Nam Bộ dưới quyền Tổng trấn Gia Định thành.

Trấn Biên Hòa vẫn gồm 1 phủ, 4 huyện, 8 tổng và 310 xã thôn phường.

Sau sự biến Lê Văn Khôi, triều đình bãi bỏ chức Tổng trấn, bố trí Nam Bộ làm 6 tỉnh (Nam kỳ lục tỉnh). Tỉnh Biên Hòa vẫn gồm 1 phủ, 4 huyện với 22 tổng, 282 làng. Dưới làng, Biên Hòa có 234 thôn, 34 xã, 5 phường, 4 ấp và 4 thuyền (sống trên ghe thuyền hoặc bè).

Năm 1840, tỉnh Biên Hòa gồm 2 phủ, 7 huyện: phủ Phước Long gồm huyện Phước Chánh (Võ Sa), Bình An (Thủ Dầu Một). Ngãi An (Thủ Đức), Phước Bình (trung tâm Biên Hòa) và phủ Phước Tuy gồm huyện Phước An (Bà Rịa), Long Thành và Long Khánh.

Năm 1855, tỉnh Biên Hòa gồm 2 phủ, 4 huyện, 35 tổng và 408 xã thôn. Thành phố Biên Hòa hiện nay nằm trong phủ Phước Long, huyện Phước Bình.

Năm 1878 - tức Pháp đã chiếm Nam kỳ - địa đồ hành chính thay đổi căn bản. Toàn bộ Nam Bộ chia 19 hạt. Hạt Biên Hòa gồm huyện Phước

Chánh và huyện Long Thành gồm 16 tổng, 205 làng và các chợ đầu mối: Tân Uyên, Long Thành, chợ Đồn, Bến Cá...

Năm 1915, tỉnh Biên Hòa với dân số 105.60 chia làm 16 tổng (có 5 tổng người thượng). Đến 1930, Pháp khôi phục lại đơn vị quận (trên tổng) và Biên Hòa có 4 quận là Long Thành, Tân Uyên, Xuân Lộc, Châu Thành và 11 tổng người thượng quanh núi Bà Rá.

Làng Bình Trước, địa bàn quan trọng của tỉnh, gần tương ứng với nội thành Biên Hòa cũ.

Tổ chức trên duy trì đến Cách Mạng Tháng Tám. Trong hai kỳ kháng chiến, chúng ta tổ chức các đơn vị hành chánh theo nhu cầu và tình thế thực tế của ta. Song song, Pháp rồi Mỹ cũng bố trí các đơn vị thích hợp với ý đồ quân sự của chúng.

Xin dẫn vài số liệu thuộc tỉnh Biên Hòa.

Năm 1955: 11.045 km², 246.700 dân.

Năm 1956: 247.700 dân, riêng thành phố Biên Hòa 33.820.

Năm 1970: 469.100 dân, riêng thành phố Biên Hòa 87.100.

Tôi đến Biên Hòa đầu những năm 30, lúc tôi còn ngồi trên gióng cho má tôi gánh từ ga xe lửa về làng Bửu Long, xuyên qua vườn cao su. Thuở ấy, tổ chức hành chánh Nam Kỳ đã vào nếp. Tỉnh Biên Hòa mang số 13 - tới nay tôi chưa có dịp tìm hiểu vì sao người Pháp xếp trật tự các tỉnh Nam Kỳ như thế? Gia Châu Hà Rạch Trà Sa Bến Long Tân Sóc Thủ Tây Biên Mỹ Bá Chợ Vinh Gò Cần Sài Bạc (sau thêm Cấp: Vũng Tàu). Tôi thuộc lòng thứ tự 20 tỉnh, dù vào tuổi "cổ lai hi" vẫn không quên! Sinh tỉnh số 4 (Rạch Giá), tôi lên tỉnh số 19 (Sài Gòn) và trôi dạt về tỉnh số 13.

Làng Bửu Long, nay hình như là phường Bửu Long, trạm dừng chân đầu tiên của gia đình tôi. Làng nằm trong tổng Phước Vinh Trung, quận Châu Thành. Trường tôi học đầu tiên là trường Tân Phong. Bấy giờ sân bay còn hẹp, trường tôi ở ngay rìa sân bay, trước khi đến trường phải qua "Môi súng", nơi lính tập thành sơn đá Biên Hòa thỉnh thoảng học và thi bắn súng.

Ít hôm sau, gia đình tôi chuyển lên làng Tân Phú. Hồi đó, Tân Phú thuộc Tổng Phước Vinh Hạ, tôi học trường Bình Thành (Cây Đào), cũng thuộc Phước Vinh Hạ - tổng này tuy ngoại ô thành phố Biên Hòa nhưng do quận Tân Uyên (ở bên kia sông Đồng Nai) quản lý. Tổng gồm các làng Đại An (nơi nay đặt nhà máy điện Trị An). Tân Dinh, Thiện Tân, Bình Thành, Bình Phước, Lợi Hòa, Bình Long.

Học hết bậc tiểu học ở Cây Đào, tôi học tiếp sơ học ở trường Bình Phước (Bến Cá) đối diện với cù lao Tân Triều bời ngon nổi tiếng. Chính trên đường đến trường Bến Cá, vào lúc phong trào Mặt Trận Bình Dân mà tôi chứng kiến các cuộc mít tinh treo cờ búa liềm tại ngã ba Bình ý.

Thầy giáo Thời dạy lớp nhứt, truyền bá trong chúng tôi kiến thức lịch sử Việt Nam mà tôi xem như một trong những hành trang ban sơ đi vào cách mạng của tôi.

Tại đây, tại Biên Hòa, tôi có một người anh em họ là Nguyễn Văn Nghĩa (Xước); anh ấy hy sinh trong kháng Pháp, nay một con đường thành phố Biên Hòa mang tên anh. Tôi cũng quen anh Thuận (Ba Thu), thầy giáo Sứ, anh Huỳnh Văn Lũy, anh Ký, anh Khoai và một số người hoạt động cộng sản và yêu nước khác. Có lúc, tôi ở nhà ông Trưởng tòa Trần Quang Nghiêm, phụ đạo cho con ông; tủ sách khá đồ sộ của ông giúp tôi rất nhiều.

Con sông Đồng Nai bát ngát, rừng cổ thụ bạt ngàn, tiếng cộp rỗng, mền tát, vó ngựa kéo xe nhíp nhàng trên đường đá ngôi trường làng, trái cây hoang Đại, những đêm hát đĩnh... của Biên Hòa sống trong tôi thật dai dẳng.

Có thể nói đất Biên Hòa góp phần quan trọng vào quá trình hình thành tâm hồn và giác ngộ cách mạng trong tôi. Tuy hai cuộc kháng chiến tôi không làm việc trực tiếp ở Biên Hòa song lúc nào tôi cũng dính ninh mình liên quan chặt chẽ với mảnh đất này, mảnh đất đầy ký niệm ấu thơ, kỷ niệm vào đời.

*

* *

Thành phố Biên Hòa, từ ngày 10-5-1993, được Thủ tướng Chính phủ quyết định nâng lên đô thị loại II.

Với 15.700 ha diện tích và 346.000 dân, thành phố Biên Hòa thuộc loại đô thị lớn của nước ta hiện nay. Nằm trên tả ngạn sông Đồng Nai - thủy lưu chiến lược nối với sông Sài Gòn ra biển Đông, gắn kết với hệ thống thủy lưu đồng bằng sông Cửu Long - trên tuyến đường bộ và đường sắt xuyên Việt, có một khu công nghiệp rộng có sân bay tiếp nhận được máy bay cỡ lớn, nằm sát thành phố Hồ Chí Minh và gần sát Vũng Tàu, giữa vùng nguyên liệu công nghiệp phong phú (cao su, điều, đậu phộng, mía, trà, cà phê...) và vật liệu xây dựng (đá, đất sét...), từ xa xưa đã có truyền thống tiểu thủ công (gốm, gạch ngói, mía đường, đúc gang, nghề mộc, nghề đá...) và thương nghiệp, do nhiều đợt di dân bổ sung tay nghề cả nước, thành phố Biên Hòa hội một loạt ưu thế phát triển mà không phải đô thị nào cũng có. Trong tương lai không xa, thành phố Biên Hòa mở rộng khu công nghiệp cũ - vốn một thời cung ứng từ thép cán đến lắp ráp cơ khí và điện tử với kỹ thuật cao - sang khu Long Bình đồng thời nối liền khu công nghiệp Thủ Đức của thành phố Hồ Chí Minh. Trong trường hợp đó, thành phố Biên Hòa trở thành trung tâm của một quần thể khu công nghiệp hùng hậu vào bậc nhất nước.

Tổng sản phẩm đầu người thành phố Biên Hòa năm 1994 ước đoán 420 USD, cao hơn 40 USD bình quân toàn tỉnh, gần gấp đôi bình quân cả nước, bằng một nửa thành phố Hồ Chí Minh. Nghĩa là một thành phố có tổng sản phẩm chia cho đầu người loại khá ở Việt Nam.

Đến cuối thế kỷ, thành phố Biên Hòa, với triển khai các khu công nghiệp, có khả năng tăng gấp đôi tổng sản phẩm, tuy việc đó không dễ dàng.

Trong ba góc của "Tam giác phát triển trọng điểm" ở phía Nam, thành phố Biên Hòa thuộc dạng lấy sản xuất làm chính, khác Vũng Tàu (trừ dầu khí) lấy dịch vụ làm chính và thành phố Hồ Chí Minh kết hợp cả sản xuất và dịch vụ. Một thành phố chuyên sản xuất công nghiệp, tốc độ tăng trưởng không thể nhanh, nhưng trên cái nền chắc chắn. Đó cũng là một cách phân công của nền kinh tế định hướng.

Đọc tập tài liệu "Biên Hòa, đô thị loại II, tôi chợt nghĩ: sẽ là đô thị loại I

Tất nhiên, không ít vấn đề đặt ra cho thành phố để thích ứng và chủ động trong đường đi của mình. Dân trí, đội ngũ kỹ thuật và quản lý đứng đầu vấn đề sống chết ấy. Quy hoạch một cách hợp lý toàn thành phố, hài hòa nhu cầu kinh tế với mỹ quan đòi hỏi cơ quan lãnh đạo thành phố nhìn xa, dự kiến trước tương lai, kiên quyết chống lối "vừa chạy vừa xếp hàng" và "sai đâu sửa đó".

Bao trùm lên tất cả, một thành phố phát triển đột biến như Biên Hòa dễ phát sinh các tệ nạn xã hội. Không rút kinh nghiệm của thành phố Hồ Chí Minh, của Vũng Tàu thì thành phố Biên Hòa sẽ phải đối phó với các thách đố nan giải.

*

* *

Quá khứ tặng cho thành phố Biên Hòa hai tiếng Anh hùng. Giữ danh hiệu ấy từ nay trở đi lại trên một mặt trận khác. Tuy nhiên, đã anh hùng trong đánh giặc, tại sao không anh hùng trong lao động xây dựng?

Là "đứa con của Biên Hòa" như đồng chí Lê Hoàng Quân giới thiệu tôi trong lễ nhận danh hiệu anh hùng của thành phố Biên Hòa, tôi ước ao Biên Hòa giàu mạnh trong sạch đẹp - một gương mẫu lối sống kiểu đô thị, kiểu công nghiệp hoàn toàn Biên Hòa, hoàn toàn Việt Nam như Cù lao Phố xanh mát, như dòng Đồng Nai chở nước ngọt đầu nguồn...

Đầu 1995

THÀNH TÍCH RẠNG RỠ PHẦN THƯỜNG XỨNG ĐÁNG

NGUYỄN VĂN CHÍ (2*)

Ngày 29-12-1994, thành phố Biên Hòa đã long trọng tổ chức Lễ đón nhận danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang" do Nhà nước tặng thưởng cho nhân dân và lực lượng vũ trang Biên Hòa về thành tích trong những năm kháng chiến chống Mỹ và 20 năm xây dựng và bảo vệ thành phố đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đây là phần thưởng cao quý của Nhà nước rất xứng đáng với công lao và thành tích của quân dân Biên Hòa suốt 40 năm chiến đấu và xây dựng trên quê hương của mình. Trong rất nhiều thành tích được tổng hợp lại để Nhà nước xét và tặng thưởng danh hiệu cao quý này cho quân dân Biên Hòa, tôi đặc biệt chú ý một số sự kiện nổi bật tại đây, đã có tiếng vang cả nước và dư luận trên thế giới có dịp biết đến. Đó là cuộc phá khám ngày 02-12-1956 tại nhà giam Tân Hiệp (Biên Hòa) với gần 500 cán bộ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước bị Mỹ - Diêm bắt giam cầm tại đây đã vượt ngục, trở về với cách mạng; Trận đánh Mỹ đầu tiên tại nhà máy cưa BIF Tân Mai (Biên Hòa) đêm 7-7-1959, diệt 02 sĩ quan Mỹ trong Phái đoàn cố vấn quân sự MAAG của Mỹ khi chúng đặt chân đến Biên Hòa, và trận pháo kích đầu tiên vào sân bay trong đêm 31-10-1964, phá hủy một lúc 59 máy bay các loại của địch, diệt hàng trăm tên giặc lái và chuyên viên kỹ thuật Mỹ trong sân bay.

(2) Nguyên Phó Bí thư Khu Ủy Miền Đông Nam Bộ

Tất nhiên là còn nhiều trận khác liên tiếp đánh vào sân bay, tổng kho hậu cần Long Bình và nhiều mục tiêu quan trọng khác với mức độ thiệt hại của địch lớn hơn, nhưng ba trận trên có thể là tiêu biểu nhất trên địa bàn Biên Hòa trong những năm kháng chiến chống Mỹ. Và, quân dân Biên Hòa với tấm lòng kiên trung, bất khuất, vừa mưu trí, sáng tạo đã vượt khó khăn nguy hiểm để lập được những thành tích vẻ vang, góp phần vào thắng lợi chung của quân và dân miền Đông Nam bộ và chiến trường cả nước cho đến ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

Trong những năm kháng chiến, cả thời đánh Pháp đến thời chống Mỹ, Biên Hòa là địa bàn chiến đấu rất gay go và ác liệt của chiến trường miền Đông Nam bộ. Cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, khi đặt chân đến miền Nam nước ta, chúng đều đưa các đơn vị quân chủ lực tinh nhuệ về đóng chốt tại đây và xây dựng thành một khu hậu cứ liên hoàn, có cả sân bay chiến lược cỡ lớn làm nơi xuất phát đi đánh phá hoặc yểm trợ cho các cuộc hành quân càn quét ở Đông Nam Bộ, đồng thời chi viện cho các vùng lân cận và cả chiến trường miền Nam.

Nét đặc trưng trong lối đánh của lực lượng vũ trang tại Biên Hòa là: Ngoài những trận chống địch bung ra càn quét vùng ven đô thị và nông thôn thì lối đánh gần như "sờ trường" của Biên Hòa là liên tục tấn công vào các hậu cứ, sở chỉ huy, sân bay và kho hàng của địch, trừng trị bọn ác ôn có nợ máu, làm cho chúng vô cùng khiếp đảm, không coi ở đâu là nơi an toàn của chúng. Chính vì vậy mà sự phản ứng "trả đũa" của địch mỗi khi bị quân ta tấn công rất ác liệt, làm cho địa bàn Biên Hòa luôn luôn sôi động; mức độ kìm kẹp của chúng đối với quần chúng nhân dân tại đây vô cùng khắc nghiệt.

Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp với một qU1 mô khá lớn trong thời điểm mà địch đang mở chiến dịch "Trương Tấn Bửu" càn quét, khủng bố, chà đi xát lại nhiều tháng liền ở vùng Đông Nam Bộ. Chúng bắt hàng ngàn người kháng chiến cũ và quần chúng yêu nước đem về giam giữ tại đây. Thế mà vào một buổi chiều ngày 02-12-1956, gần 500 "tù nhân" yêu nước đã vùng lên phá khám, cướp súng của địch trở về với cách mạng để tiếp tục

chiến đấu. Điều đó đã nói lên tấm lòng kiên trung bất khuất và ý chí quật khởi của quần chúng cách mạng tại Biên Hòa lúc bấy giờ rất quyết liệt trước mũi lê và họng súng của kẻ thù.

Tôi còn được biết thêm trong 20 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thành phố Biên Hòa đều hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế xã hội, triển khai tốt các hoạt động văn hóa và an ninh quốc phòng, được tỉnh Đồng Nai đề nghị Trung ương tặng thưởng trên 20 Huân chương Lao động các hạng cùng nhiều Huân - huy chương khác cho các tập thể và cá nhân có thành tích.

Thỉnh thoảng tôi có dịp về Biên Hòa dự họp mặt nhân các ngày kỷ niệm lớn hàng năm, do Thành ủy mời. Tôi được gặp lại nhiều đồng chí, bạn bè cũ cùng sống và chiến đấu trên phần đất "Miền Đông gian lao mà anh dũng" này. Phần đông trong số này nay đã nghỉ hưu, một số ít được cấp ủy địa phương mời tham gia công tác tại cơ sở.

Xa cách nhau nhiều năm, nay có dịp gặp lại, có rất nhiều điều tâm sự được mang ra trao đổi, bàn bạc. Điều mà tôi rất mừng là tất cả các đồng chí ấy đều có chung một nhận xét là tình hình đất nước ta mấy năm gần đây đã đi vào thế ổn định, nền kinh tế khởi sắc, các lĩnh vực hoạt động khác ở trong nước và từng địa phương đều ở xu thế phát triển đi lên. Đời sống của nhân dân có khá hơn. Cũng trong xu thế đó, cuộc sống tư riêng của gia đình các đồng chí có phần được cải thiện hơn so với trước. Điều quan trọng nữa là các đồng chí đã đặt mạnh niềm tin vào lớp trẻ với tất cả thiện chí, rất nâng niu dìu dắt lớp cán bộ trẻ tại địa phương kế tục sự nghiệp của các lớp người đi trước. Điều này không phải dễ dàng có được một cách nhìn và đánh giá thống nhất như hiện nay. Tôi còn nhớ rõ: Cuối thập kỷ 80 bước sang đầu thập kỷ 90, sau sự kiện tan rã của các nước Đông Âu và Liên Xô. Dù đã được quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ 6 và 7 của Đảng, nhưng tâm tư tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên lớn tuổi đã từng lăn lộn nhiều năm trong chiến đấu, không khỏi băn khoăn trước tình hình nền kinh tế nước ta đang chuyển qua cơ chế thị trường, các hoạt động văn hóa có sự giao lưu với nước ngoài... Trong tình hình đó, đội ngũ cán bộ trẻ chưa kịp

đào tạo bài bản theo cơ chế mới, lại chưa được rèn luyện và thử thách nhiều thì liệu anh em có vững vàng, đủ bản lĩnh để vượt qua những khó khăn, phức tạp mới, nhất là những cám dỗ về mặt vật chất ở một môi trường mới đầy rẫy những cạm bẫy đang bày sẵn, trong đó có cả âm mưu thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch lồng vào để chống phá công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thế mà, chỉ qua mấy năm thực hiện công cuộc đổi mới, bằng sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, từng địa phương và từng ngành đã xoay chuyển được tình hình, lập được nhiều thành tích đáng kể đóng góp vào những thành tựu chung của cả nước rất quan trọng và có ý nghĩa, tạo đà vững chắc để chúng ta bước vào thế kỷ 21 với một tương lai sáng sủa, đầy tin tưởng. Trong đó, có phần đóng góp tích cực của lực lượng cán bộ trẻ trên nhiều lĩnh vực như: phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật, an ninh quốc phòng và đặc biệt là chống các hiện tượng tiêu cực để từng bước lành mạnh hóa xã hội tại địa phương và cơ sở. Chính điều đó đã có sức thuyết phục và giải tỏa phần nào nỗi băn khoăn trước đây của số cán bộ lớn tuổi

Nhìn vào lực lượng cán bộ tại Biên Hòa, tôi thấy số đông là các đồng chí trẻ, rất năng nổ bên cạnh một số còn rất ít là cán bộ lớn tuổi. Qua báo cáo của đồng chí Bí thư Thành uỷ thì Đảng bộ thành phố có trên 3.200 đảng viên, trong số này, có hơn 400 đồng chí có từ 40 đến 50 năm tuổi Đảng; lực lượng trẻ chiếm hơn 113 trong tổng số đảng viên toàn thành phố. Đó là nguồn trí tuệ rất dồi dào, bổ sung cho nhau giữa các lớp tuổi để các nghị quyết về chương trình hành động của Đảng bộ Thành phố thêm phần đúng đắn, sắc nét và mang tính hiện thực, để đem lại thành tích đáng kể cho thành phố Biên Hòa trong nhiều năm qua.

Tôi xin chia Vui với Biên Hòa nhân dịp thành phố đón nhận danh hiệu cao quý này. Tin rằng với đà này, Biên Hòa sẽ mãi mãi vươn lên để có vai trò xứng đáng trên một địa bàn trọng điểm kinh tế ở phía Nam của cả nước gồm: Tp. Hồ Chí Minh - Bà Rịa Vũng Tàu và Biên Hòa (Đồng Nai)

Biên Hoà
Thành phố của tôi

Thượng tướng TRẦN VĂN TRÀ

Tôi gọi Biên Hoà là thành phố của tôi vì từ lâu, trong chín năm chống giặc Pháp và hai mươi một năm chống giặc Mỹ, cả trong mười năm giải phóng nữa, chưa bao giờ thành phố Biên Hoà rời khỏi trí óc của tôi và cả con tim tôi nữa. Có thể nói, nếu tôi yêu thành phố Hồ Chí Minh bao nhiêu thì tôi cũng yêu thành phố Biên Hoà bấy nhiêu. Do không là ngẫu nhiên. Biên Hoà có một vị trí chiến lược quan trọng ở miền Đông Nam bộ và cả ở miền Nam Tổ quốc ta nữa. Biên Hoà cùng với thành phố Hồ Chí Minh có mối liên quan chặt chẽ với nhau cả về mặt quân sự cũng như về mặt kinh tế và nhiều mặt khác. Và nếu lý trí và tình cảm của tôi gắn bó với Biên Hoà khi còn là một chiến sĩ giải phóng thì càng gắn bó khi là một chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, càng thấm thiết khi tuổi đã cao; đầu đã bạc mà lòng lắng sâu tình yêu đồng bào, quê hương đất nước của mình.

Mười năm về trước - tưởng mới ngày nào mà đã quá ba, nghìn ngày rồi - khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, trong những ngày đầu công việc bận rộn của một Chủ tịch Quân Quản thành phố Sài Gòn - Gia Định, tôi đã cố lên thăm thành phố Biên Hoà. Tôi đã có dịp quan sát cận kề sở chỉ huy của Quân đoàn 3 nguy, sân bay Biên Hoà, khu kho Long Bình, các đường phố... Không kể đến những bề bộn, rác rưởi của thực dân mới còn để lại, tôi cảm thấy yêu thích thành phố xinh xinh soi mình xuống dòng nước trong xanh của sông Đồng Nai lịch sử. Thành phố không lớn lắm, dân cư không đông lắm, công nghiệp chưa bao nhiêu, chủ yếu là những xí nghiệp gia công, lắp ráp để phục vụ cho quân đội viễn chinh xâm lược. Nhưng một khi nhân dân ta đã làm chủ thì vốn liếng này, vị trí đó, Biên Hoà sẽ chắc chắn phát triển xứng đáng thành một thành phố công nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa. Nhất là ngày nay nó là thành phố của một tỉnh - tỉnh Đồng Nai, mà tôi nghĩ tiềm năng đa dạng to lớn hơn bất cứ tỉnh nào ở miền Nam nước ta. Tỉnh có rừng bao la, biển mênh mông, sông nước lớn, bờ biển dài, đất màu mỡ, nguồn

than trắng, than xanh dồi dào, giao thông thuận lợi. Ngày ấy tôi đã say sưa ngắm dải đất giàu tài nguyên thiên nhiên này và đã mơ ước một cuộc sống ấm no cho nhân dân một khi đã có thể phát huy mọi nỗ lực lao động và tài năng.

Nhớ ngày nào, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, từ đất Cuộc, chiến khu Đ - nơi đặt sở chỉ huy Phân liên khu miền Đông Nam Bộ - chỉ cách Biên Hòa một con sông, một dải đất không đầy vài chục cây số, chúng tôi sôi gan nhìn về thành phố của mình bị giặc chiếm đóng. Rồi từ đó, chiến trường xáo động, mỗi ngày một xa, cho đến năm 1954 phải xa hơn khi đi tập kết ra miền Bắc. Khi miền Nam lại bị thực dân mới Mỹ đô hộ, chúng tôi lòng trĩu cảm hờn, lại trở về chiến đấu trên mảnh đất yêu thương của mình đang bị dày xéo. Đứng trên chiến khu Đ, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ, một người con của Đồng Nai - Bến Nghé đã xúc động:

“Lung nặng bỗng thương, gậy còn núi nhớ.

Bỗng chiều nay về giữa chiến khu Đ.

Bờ sông xanh dừng bước ngắm làng quê:

Mây trắng còn bay mùi chất độc,

Mấy ngọn dừa héo khô buồn rữ tóc,

Vườn bưởi xưa gió lốc lá vàng bay.

Đồng Lạc An không một bóng trâu cày

Mỹ Lộc, Nhà Nai rừng cây xơ xác

Chùa Tân Tịch cột xiêu mái nát

Gốc đa già cũng mang vết đạn bom

Ôi quê hương miền Nam ta!”

.....

Rồi đồng chí lắng nghe lòng mình:

“Vẫn nghe nóng lệ cảm thù

Lòng sôi sục lửa mùa Thu năm nào...”

Trong cuộc chiến tranh xâm lược, Mỹ ngụy đã biến Biên Hòa thành một căn cứ quân sự quan trọng. Để bảo vệ căn cứ của chúng, địch ra sức đánh

phá ác liệt các vùng xung quanh như chiến khu Đ thuộc Tân Uyên, vùng Vĩnh Cửu, sao su Bình Sơn, vùng sông Bung, rồi Dĩ An, Lái Thiêu... Đặc điểm của cuộc chiến tranh xâm lược đất nước ta của đế quốc Mỹ là chúng luôn được an toàn vào bên trong miền Nam nhờ tấm bình phong độc lập giả hiệu của ngụy quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Chúng đã tự do đưa vũ khí, phương tiện, kỹ thuật vào thiết lập các căn cứ, kho tàng, đường giao thông để bung ra càn quét, đàn áp nhân dân ta. Sài Gòn - Biên Hòa - Vũng Tàu trở thành khu tam giác chiến lược quan trọng bậc nhất trong kế hoạch chiếm đóng Việt Nam và Đông Dương của Mỹ. Đó là đầu cầu trọng yếu trên đất liền Đông Nam châu Á để con đĩa hút máu khổng lồ từ bờ đông Thái Bình Dương, băng qua biển rộng, bám vào vững chắc vào bờ Tây. Mỹ đã tận dụng đường sông huyết mạch Lòng Tàu, sửa sang lại đường 15 và đắp xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa để nối thông ba thành phố trọng yếu lại thành một khối kiên cố. Chúng đã lập Tổng kho Long Bình để tích lũy vật liệu, vũ khí... Chúng đã xây các sân bay cấp 1 Tân Sơn Nhất và Biên Hòa để hỗ trợ lẫn nhau mà sân bay Biên Hòa là sân bay quân sự quan trọng nhất ở Đông Dương, ở đó là căn cứ xuất phát của các loại máy bay hiện đại thả bom và chiến đấu, có các loại tên lửa và bom có uy lực mạnh nhất, giết người hàng loạt, như bom CBU. Nếu Sài Gòn trở thành trung tâm đầu não chỉ huy cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ thì Biên Hòa là chỉ huy sở của Quân đoàn 3 hay Vùng 3 chiến thuật, là vùng, là quân đoàn có trách nhiệm bảo vệ Sài Gòn, phòng thủ và đánh phá cả miền Đông Nam bộ. Từ khu tam giác chiến lược này vươn lên phía Bắc và về phía Đông là vùng trung du và núi rừng trù phú, có những nguyên liệu chiến lược quý như cao su, gỗ, bô-xít v.v... ra biển Đông là dầu mỏ và tài nguyên khác; về hướng Nam và Tây dựa lưng vào đồng bằng phì nhiêu, dân cư đông đúc. Đối với đế quốc thực dân, một miếng mồi ngon như vậy, dễ gì chúng không cố ngoạm lấy và định kể ăn ở lâu dài. Chúng đã lôi kéo các nước xung quanh lập Khối quân sự SEATO để bao vây chặt chẽ hơn. Chúng đã luyện tập đổ bộ lên bờ biển Hàm Tân - Xuyên Mộc đánh thẳng lên trục đường số 1, số 2 và Biên Hòa, kết hợp với tiến quân vào sông Tiền Giang

quặp từ phía Tây về Sài Gòn. Chúng làm chủ cả Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, đứng chân cả ở bờ Đông và bờ Tây của đại dương lớn nhất hoàn cầu mà khí hậu bốn mùa thuận lợi. Vị trí Biên Hòa trong tam giác chiến lược Sài Gòn - Biên Hòa - Vũng Tàu như vậy là điểm trọng yếu ở chiến trường miền Đông Nam Bộ, chiến trường B2 và rộng hơn nữa, trong cuộc chiến tranh chống Mỹ xâm lược đã qua, đồng thời hẳn không kém phần quan trọng trong chiến lược của đế quốc Mỹ muốn làm bá chủ hoàn cầu hiện nay.

Nhưng "vỏ quết dày đã có móng tay nhọn". Tên đế quốc đầu sỏ đã bị tổng cổ ra biển khơi (nhưng không ai mất cảnh giác tưởng chúng không có ý muốn trở lại dù bằng cách này hay cách khác). Thành phố Biên Hòa đã trở về trong lòng nhân dân ta.

Trong những ngày chiến tranh, nếu kẻ thù xâm lược đã chú trọng đến Biên Hòa thì Quân giải phóng và nhân dân ta chưa bao giờ để chúng yên trong căn cứ. Thời kỳ cách mạng miền Nam còn nhiều khó khăn mà đầu tháng 12 năm 1956 đã có trận đánh phá khám Biên Hòa kết hợp với sự nổi dậy từ bên trong của tù nhân chính trị. Trận ấy đã có trên 500 anh em ta thoát khỏi tù ngục về với đồng đội, tham gia hoạt động. Nhiều anh em ngày ấy sau này đã trở thành cán bộ trung cao cấp của cách mạng. Từ đó về sau, nhiều trận đánh đã xảy ra ngay tại thành phố và xung quanh. Mặc dù kẻ địch cố bưng bít, tài liệu mật Lầu Năm Góc đã phải ghi: "Ngày 8-7-1959, một vụ nổ bom khủng bố trong khu căn cứ Biên Hòa đã giết chết 2 quân nhân Mỹ. Số thiệt hại của Mỹ hẳn là cố giảm thiểu đi nhiều. Nhưng trận đánh lớn đầu tiên vào sân bay Biên Hòa làm cho Mỹ điên đầu là trận đánh của binh chủng pháo binh có kết hợp với đặc công vào cuối tháng 10 năm 1964. Hàng trăm quả đạn cối, pháo đã rót vào sân bay dồn dập, hết sức chính xác, phá hủy hàng chục máy bay, đặc biệt là loại máy bay ném bom B-57 mới từ Mỹ đưa sang, đất cháy kho tàng, giết nhiều tên giặc Mỹ. Tây-lo - Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn lúc ấy đã phải tức tốc đến sân bay, đứng nhìn một cách ngao ngán đồng xác của bầy "chim sắt hiện đại" - chưa kịp dùng ở chiến trường Việt Nam nằm phơi xương tại căn cứ Quân giải phóng không thể tiến hành những trận

đánh tài tình như vậy, lại giữ được hoàn toàn bí mật bất ngờ, nếu không dựa được vào sự giúp đỡ và tham gia của nhân dân ngay tại Biên Hòa và các vùng xung quanh. Chính vì vậy mà địch đã càn quét đất phá, bắn phá và thả bom bừa bãi vào các vùng quanh Biên Hòa, nơi chúng cho là những bàn đạp của Quân giải phóng. Chúng không hiểu về con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, căm thù giặc, có truyền thống bất khuất và kiên cường từ ngàn xưa. Chúng không biết rằng những người bình thường chúng gặp đang làm công ngay trong căn cứ cho chúng, những người thợ và các tầng lớp đang sống ở thành phố, nhưng người nông dân đang cày ruộng, những người thôn quê hiền lành ở sát nách chúng, ngay trên các cù lao trên sông Đồng Nai nữa, đều có thể là tai mắt cho cách mạng, là những người nuôi dưỡng, che giấu giúp đỡ cho Quân giải phóng, thậm chí là những chiến sĩ nữa. Cuộc tổng tấn công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân (1968) mà cả sư đoàn 5 chủ lực của miền cùng phối hợp với địa phương đánh vùng Biên Hòa đã nói lên sức mạnh kết hợp giữa lực lượng vũ trang và lực lượng quần chúng cách mạng. Và từ đó về sau, các trận đánh xảy ra liên tục vào sân bay, vào kho Long Bình, vào các đơn vị pháo và bộ binh địch trong vùng bằng đặc công, bằng cối pháo và hỏa tiễn của Đoàn chuyên trách 113, được sự che chở và hợp đồng của người dân vùng Biên Hòa bất khuất. Từ Bình Giã đến Xuân Lộc, Dầu Giây, sức mạnh của quân giải phóng và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai được nhân lên gấp bội, càng đánh càng thắng, càng đánh càng mạnh. Cho đến tháng 4-1975, khi Đoàn 113 được cụm pháo nòng dài 130 ly ở Hiếu Liêm - địa điểm hiện nay nằm trong khu vực công trường thủy điện Trị An, thuộc phạm vi chiến khu Đ, khu A, căn cứ bất khả xâm phạm - tiếp sức, thì sân bay Biên Hòa của địch đã phải đóng cửa vĩnh viễn vào ngày 23 tháng 4. Sân bay đã thuộc về nhân dân, về cách mạng, có thể tính từ ngày ấy. Rồi ngày 28-4 thì Sở chỉ huy Quân đoàn 3 cũng tan vỡ hoàn toàn. Tên tướng Toàn, chỉ huy trưởng Quân đoàn chạy về Gò Vấp để qua ngày hôm sau trốn luôn qua Mỹ. Mặc dù những tên đầu sỏ quân sự bỏ trốn, chúng vẫn bố trí lực lượng còn sống sót của Sư đoàn 18, của dù, biệt động quân và thiết giáp để

giữ đến cùng Biên Hòa, lá chắn cho Sài Gòn. Vì vậy, cánh quân chủ lực của ta, Quân đoàn 4 tấn công vào Sài Gòn từ hướng Đông đã phải cực nhọc đánh diệt và làm tan rã các đơn vị địch cố sức ngăn chặn tại đây.

Với thành tích dày như vậy trong chiến tranh, quân và dân của thành phố Biên Hòa, của tỉnh Đồng Nai đã xứng đáng với truyền thống anh hùng của dân tộc ta. Đồng Nai - Bến Nghé vẫn rạng rỡ danh truyền xưa và nay.

Mười năm đã qua từ khi được giải phóng, Biên Hòa ngày nay đã có biết bao thay đổi trong cuộc sống xã hội, trong cuộc sống của mỗi người. Nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp... phát triển theo hướng phục vụ lợi ích của nhân dân, làm giàu cho Tổ quốc. Sản phẩm làm ra ngày một nhiều cho tiêu dùng của xã hội, cho xuất khẩu để trao đổi nguyên liệu, thiết bị máy móc... Mặc dù ngày nay đất nước còn nhiều khó khăn, mức sống nhân dân ta còn thấp, ta có đầy đủ cơ sở tin tưởng ở một ngày mai tươi đẹp hơn với chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Ngày mai, khi nguồn điện Trị An phát ra, sẽ đem thêm ánh sáng cho sinh hoạt, năng lượng cho sản xuất, không phải cho riêng Biên Hòa Đồng Nai mà cho cả miền Đông gian lao anh dũng, cho cả B2 kiên cường. Rồi tiếp nữa sẽ có nhiều "tương tự Trị An" trên suốt sông Đồng Nai, trên sông La Ngà thì hẳn là khu công nghiệp Biên Hòa cùng với công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, công nghiệp dầu khí Vũng Tàu, rõ ràng trở thành khu tam giác chiến lược về kinh tế - tất nhiên cả quốc phòng nữa - cho cả miền Nam, cho cả nước đi lên. Và B2, chiến trường cũ mà bao đồng chí, đồng bào ta đã anh dũng ngã xuống để giành giật từ tay quân thù, sẽ trở thành một vùng kinh tế liên kết công - nông nghiệp phát triển, hoàn chỉnh, xã hội chủ nghĩa.

Biên Hòa mãi mãi tự hào với vị trí chiến lược của mình, với truyền thống cách mạng anh dũng ngày trước, với nỗ lực lao động sáng tạo xây dựng ngày nay, trong một niềm tin bất diệt vào hứa hẹn tương lai.

QUÂN DÂN BIÊN HÒA
BÁM TRỤ KIÊN CƯỜNG
CHIẾN THẮNG VỀ VANG

Nhớ lại những năm tháng chiến đấu kiên cường và vẻ vang của các lực lượng vũ trang và nhân dân trên chiến trường Biên Hòa, tôi xin ghi lại vài nét trong thời kỳ đế quốc Mỹ leo thang gây chiến tranh cục bộ. Đó là vào giữa năm 1965, bọn xâm lược Mỹ và chư hầu ồ ạt đổ quân vào miền Nam Việt Nam. Tại Biên Hòa, Mỹ đã ủi phá khu căn cứ cách mạng Bình Đa, xây dựng xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa, lập tổng kho liên hợp Long Bình - kho vũ khí xăng dầu lớn nhất ở miền Nam cung cấp bom, đạn, súng ống cho các binh chủng Mỹ ngụy đánh ta. Sân bay quân sự Biên Hòa được xây dựng mở rộng trở thành một căn cứ không quân chiến lược loại lớn nhất Đông Nam Á. Tại đây, máy bay Mỹ xuất phát đánh bom, bắn phá trong tỉnh và các tỉnh phía Nam, yểm trợ cho các cuộc càn quét của quân đội Mỹ ngụy và đánh bom phía Bắc gây biết bao nhiêu tội ác đối với nhân dân hai miền Nam - Bắc. Tại thị xã Biên Hòa, chúng còn xây dựng các căn cứ lớn đóng quân của Mỹ như sư đoàn dã chiến 2, lữ đoàn 199, lữ đoàn 173, căn cứ sư đoàn 101 (Mỹ) tại Hóc Bà Thước, hậu cứ quân đoàn 3 ngụy, sư đoàn 18 ngụy, Nha cảnh sát miền Đông, các lực lượng bảo an dân vệ, phòng vệ dân sự công an, tình báo v.v... được địch bố trí dày đặc trong nội thành và vùng ven ngoại ô thị xã Biên Hòa, ra sức kèm kẹp, đánh phá phong trào cách mạng của quần chúng rất ác liệt. Hàng ngày, bọn công an, dân vệ lùng sục bắt bớ đánh đập những người dân yêu nước. Bên ngoài thì Mỹ tập trung đánh phá các vùng căn cứ của ta ở nam bắc lộ 1, nam bắc sông Đồng Nai. Máy bay B52 liên tục bỏ bom đợt này qua đợt khác, sau đó là pháo bầy từ các trận địa pháo dã chiến 2, ở Ba Dốc, yếu khu Trảng Bom, Sông Thao, Kiệm Tân v.v... bắn xối xả; xe cơ giới ủi phá địa hình Bàu Sao, Bàu Sinh, Giang Tới, Đại An, rừng Thiện Tân, vùng Bàu Cối, suối nước đục Nam lộ 1 v.v.... Mục tiêu của kẻ thù là quyết tâm diệt quân chủ lực ta, tiêu diệt lực lượng cách mạng tại chỗ, đẩy lực lượng vũ trang ta ra xa để bảo vệ an toàn hậu cứ của chúng. Địch quyết giữ Biên Hòa để bảo vệ Sài Gòn - đầu não của chế độ Mỹ ngụy.

⁽³⁾ Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai

Trong hoàn cảnh cực kỳ ác liệt và khó khăn đó, với tinh thần cách mạng tiến công, cấp uỷ, các ban ngành và lực lượng vũ trang U1 (Biên Hòa) vẫn quyết tâm bám trụ chiến trường để tấn công địch; xác định trách nhiệm trong cấp uỷ Đảng, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang phải bám chiến trường, bám dân mới hoàn thành nhiệm vụ, lấy tấn công để bảo tồn lực lượng, đánh địch để bảo vệ mình. Từ cơ quan Dân-Chính-Đảng đến đơn vị bộ đội đều được huấn luyện cách đánh trái, sưu tầm bom lếp, đầu đạn 105 ly lếp... làm kíp nổ để đánh địch. Do đó, hễ quân Mỹ càn vào đụng cơ quan đơn vị nào cũng đều đánh được địch, gây nhiều thương vong cho lính Mỹ. Lính Mỹ lớn con nhưng khi bị thương thì la rống lớn tiếng, mất tinh thần chiến đấu. Ta lại phát hiện được cái nhược của Mỹ khi càn là chỉ một đường cắt rừng mà đi tới nên rất dễ đặt trái để đánh, gây cho chúng nhiều thương vong. Nhờ bám được chiến trường, bám dân mà liên tục bộ đội đặc công của U1 đánh được kho Long Bình, đánh được sân bay Biên Hòa, phá hủy nhiều bom đạn xăng dầu của địch, phá hủy nhiều máy bay quân sự, hỗ trợ được chiến trường chung toàn miền. Đồng thời đánh được bọn "binh định nông thôn", phá "ấp chiến lược", gỡ kềm kẹp cho dân bung ra sản xuất làm ăn. Dân ở vùng Bàu Hàm, Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, Trảng Bom, Bàu Cá, Trà Cổ, vùng Đại An, Tân Định, Thiện Tân v.v... rất chí cốt với cách mạng, đã tìm mọi cách qua mắt địch, tiếp tế cho bộ đội. Lúc này địch chặn xét rất gắt gao. Dân đi vào rẫy đem theo gạo, muối, chúng xét gặp là bắt đánh đập ngay tại chỗ rồi dẫn về đồn giam, tra tấn Địch quyết bao vây phong tỏa kinh tế, cắt nguồn tiếp tế lương thực cho bộ đội, cơ quan. Nhưng, nhân dân cũng bằng mọi cách đem gạo, muối, thức ăn cho bộ đội, địch chặn ngõ này thì đồng bào lánh đi ngõ khác. Không đem muối hạt được thì hòa tan muối thành nước đem vào để bộ đội nấu lại lấy muối ăn. Nghi trang khéo léo, giấu gạo, thuốc trị bệnh dưới đáy thùng; để phân bón cây trên lớp mặt, vượt qua các trạm gác của địch, hoặc mua gạo để sẵn trong nhà, đêm bộ đội vào mang về ăn. Đêm đêm, cơ sở trong ấp làm ám hiệu, hễ có lính phục kích thì thắp đèn sáng,